



## NỘI THẤT PHÒNG KHÁCH VÀ PHÒNG ĂN (HS 940360) THỊ TRƯỜNG HOA KỲ - GIÁ CẢ

### 1. Giá hiện tại

Thị trường nhập khẩu hàng nội thất 940360 nhiều nhất từ Việt Nam là Hoa Kỳ. Trong năm 2018, Hoa Kỳ nhập khẩu gần 990 triệu USD mặt hàng nội thất loại này từ Việt Nam, chiếm 58,3%% thị phần xuất khẩu của Việt Nam và đạt tốc độ tăng trưởng 13 %, tốc độ khá cao trong nhóm các quốc gia nhập khẩu hàng nội thất hàng đầu của Việt Nam trong giai đoạn 2014-2018.

Quý 1/2018, nhập khẩu của Hoa Kỳ từ Việt Nam đạt gần 323,612 triệu USD, Quý 2 đạt 316,612 triệu USD; Quý 3 đạt 358,756 triệu USD; quý 4 đạt 414,152 triệu USD

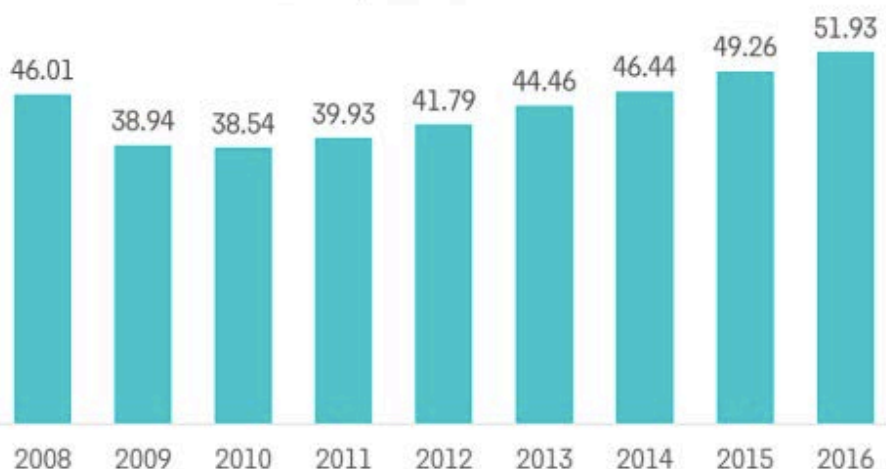
Giá nhập khẩu bình quân sản phẩm đồ nội thất trên thị trường Hoa Kỳ dao động tùy theo thương hiệu, kiểu dáng, chất liệu gỗ và một số yếu tố khác. Ví dụ giá rao bán sản phẩm bàn gỗ, kiểu mộc (không có kiểu dáng độc đáo hay thiết kế nổi trội), chất liệu thường, có giá từ 80 – 100 USD/ bàn.

Nếu được đầu tư thiết kế hoặc chất liệu gỗ tốt, mức giá cho một bàn có thể lên đến 400-500 USD/chiếc.

### 2. Giá theo mùa

Giá có sự biến động và thay đổi theo mùa, đặc biệt thường tăng khi nhu cầu tăng hoặc sản lượng nhập khẩu giảm thấp. Khi nhu cầu tăng, các nhà bán lẻ thường nhập khẩu thêm nên nhập khẩu tăng. Nhập khẩu thường tăng trong giai đoạn mùa hè và cuối năm, tăng mạnh nhất vào cuối năm và giảm mạnh nhất vào gần cuối mùa xuân.

United States Home Furnishings Store Sales in USD  
billion, 2008 to 2016



### 3. Mức kê giá

Mức kê giá thay đổi mạnh tùy theo chất liệu gỗ sử dụng, thương hiệu, kiểu dáng và kênh phân phối.

Mức kê giá thay đổi mạnh tùy theo chất liệu gỗ sử dụng, thương hiệu, kiểu dáng và kênh phân phối. Mức kê giá có thể dao động từ 40% đến 300%; và mức bình quân thường là 100%.

#### **4. Phát triển giá**

Trong giai đoạn 2014-2018, giá đồ gỗ phòng khách và phòng ăn có mức giá giao động từ 2.800 đến 4.000 USD/ đơn vị

Ngoài ra, giá trung bình nhập khẩu của Hoa Kỳ đối với các nước gần bằng nhau hoặc không có chênh lệch đáng kể. Điều này có thể được giải thích là do ngày càng có quá nhiều nhà cung cấp mặt hàng này vào thị trường Hoa Kỳ, từ đó tạo ra một áp lực cạnh tranh làm giảm giá xuống.



Năm 2018, tuy chưa có số liệu chính thức về giá đối với sản phẩm 940360 vào thị trường Hoa Kỳ, giá trị nhập khẩu của Việt Nam chiếm thứ hai trên thị trường này, với % tăng trưởng cao nhất trong 5 quốc gia xuất khẩu hàng đầu, đạt 13%. Điều này cho thấy nỗ lực tăng trưởng giá trị của các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam. Chiến lược nâng cao giá trị hàng hóa xuất khẩu là chiến lược tăng trưởng mang tính bền vững, lâu dài, do đó doanh nghiệp đã thành công trong tăng trưởng giá trị hàng xuất khẩu nên tiếp tục duy trì thị phần, chất lượng, đồng thời nghiên cứu thị trường để đáp ứng nhu cầu khách hàng.

**Bảng 2. Tốc độ tăng trưởng giá trị 2014 – 2018 của 5 quốc gia XK chủ yếu sản phẩm 940360 đến Hoa Kỳ**

Tên quốc gia	% tăng giá trị 2014 - 2018	Giá trung bình nhập khẩu USD/đơn vị	Giá trị nhập khẩu 2018 (nghìn USD)
Thế giới	5	N/A	6.915.055
Trung Quốc	6	2.897	2.955.036
Việt Nam	13	N/A	990.799
Mexico	22	4.884	339.138
Canada	2	N/A	394.203
Indonesia	3	4.143	347.945

## 5. Thông tin thêm về giá

Để biết thêm nhiều thông tin về giá, nhà xuất khẩu có thể vào các website sau:

- International Trade Centre – ITC – <http://www.trademap.org>, các báo cáo thị trường thông thường và số liệu về giá.
- Chỉ số giá tiêu dùng cũng có thể tìm thấy trên trang web của Ủy ban Thống kê Lao động của Hoa Kỳ theo địa chỉ <http://www.bls.gov>. Cũng có thể xem giá giao sau của nhà bán lẻ trên trang web của họ.
- Cuối cùng các nhà nhập khẩu và các đại lý tại Hoa Kỳ cũng có thể có những thông tin cập nhật về giá.